

Số: 109/KH-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn thành phố Hà Nội đến năm 2035

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Thông báo số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thông báo kết luận cuộc họp của lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Thường trực Tổ giúp việc và các cơ quan có liên quan; căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 và Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược; UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch “Đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn thành phố Hà Nội đến năm 2035”, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đưa Thủ đô Hà Nội phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Trong đó, đổi mới công nghệ gắn với phát triển kinh tế số được xác định là động lực tăng trưởng mũi nhọn, có tính nền tảng và lan tỏa cao đối với các ngành kinh tế mũi nhọn của Thủ đô.

2. Mục tiêu chung

Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ cho các ngành kinh tế mũi nhọn của Hà Nội một cách đồng bộ, khả thi, phù hợp xu thế thế giới, làm cơ sở để hoạch định chính sách, thu hút đầu tư công nghệ cao, phát triển doanh nghiệp khoa học - công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Thủ đô góp phần đóng góp ngày càng lớn vào GRDP của Thành phố.

3. Mục tiêu cụ thể

- Xác định danh mục công nghệ cốt lõi có khả năng tạo đột phá đối với từng ngành kinh tế mũi nhọn.
- Dự báo nhu cầu thị trường công nghệ, thị trường công nghiệp văn hóa và du lịch trong nước và quốc tế đến năm 2035.
- Đánh giá khả năng tiếp cận, làm chủ công nghệ của các cơ quan, đơn vị, nhân lực hoạt động trong ngành công nghiệp văn hóa và du lịch trên địa bàn Thành phố.
- Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp văn hóa và du lịch của Thành phố theo từng giai đoạn 2026-2030, 2030-2035.
- Đề xuất nhóm nhiệm vụ, giải pháp, dự án ưu tiên và cơ chế chính sách hỗ trợ.
- Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình đổi mới công nghệ.

II. PHẠM VI THỰC HIỆN

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố được xác định đổi mới công nghệ đến năm 2035 bao gồm:

1. Công nghiệp văn hóa¹: Phát huy mọi nguồn lực để phát triển văn hóa Thủ đô xứng tầm với truyền thống nghìn năm văn hiến; xây dựng Hà Nội là trung tâm hội tụ, kết tinh và lan tỏa các giá trị văn hóa lớn và tiêu biểu của cả nước, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, các thành tựu văn hóa thời đại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển bền vững Thủ đô. Phát triển toàn diện các ngành công nghiệp văn hóa cả về quy mô, chất lượng sản phẩm, dịch vụ và thị trường, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có sức cạnh tranh cao. Xây dựng thương hiệu một số sản phẩm văn hóa đặc trưng của Thủ đô. Phát triển các thiết chế văn hóa đồng bộ, hiện đại, phù hợp với quá trình đô thị hóa và đáp ứng nhu cầu của mọi người dân.

2. Du lịch, nhất là du lịch văn hoá: Thủ đô Hà Nội trở thành một trong các điểm đến du lịch được lựa chọn hàng đầu tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, nơi đáng đến và lưu lại; là đầu mối, trung tâm kết nối của các tuyến du lịch đến các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế.

¹ Các ngành công nghiệp văn hóa gồm: (1) Điện ảnh; (2) Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; (3) Nghệ thuật biểu diễn; (4) Phần mềm và các trò chơi giải trí; (5) Quảng cáo; (6) Thủ công mỹ nghệ; (7) Du lịch văn hóa; (8) Thiết kế sáng tạo; (9) Truyền hình và phát thanh; (10) Xuất bản, là những ngành tạo ra các sản phẩm kết hợp yếu tố văn hóa, sáng tạo, công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, hưởng thụ văn hóa của người dân và phù hợp với mục tiêu hội nhập quốc tế, phát triển bền vững đất nước.

3. Công nghiệp công nghệ số²: Công nghiệp công nghệ số sẽ là ngành kinh tế mũi nhọn của Thủ đô, đồng thời là ngành kinh tế - kỹ thuật với những công nghệ cốt lõi (bao gồm cả các lĩnh vực: Trí tuệ nhân tạo, Công nghiệp bán dẫn, Tài sản số,...) tạo đột phá trong đổi mới công nghệ đối với các ngành Công nghiệp văn hóa và Du lịch của thành phố Hà Nội đến năm 2035.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá đối với các ngành kinh tế mũi nhọn

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược và Nhóm công nghệ chiến lược theo lĩnh vực, danh mục công nghệ cốt lõi có thể ứng dụng tạo đột phá đối với các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố Hà Nội đến năm 2035 gồm có:

(1) Trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/ thực tế tăng cường (Sản phẩm: Mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt; Trợ lý ảo; Trí tuệ nhân tạo chuyên ngành; Trí tuệ nhân tạo phân tích; Bản sao số; Vũ trụ ảo);

(2) Công nghệ điện toán đám mây, lượng tử, dữ liệu lớn (Sản phẩm: Dịch vụ điện toán đám mây; Dịch vụ điện toán lượng tử, truyền thông lượng tử; Trung tâm dữ liệu quy mô lớn);

(3) Công nghệ Blockchain (Sản phẩm: Tài sản số, tiền số, tiền mã hóa; Hạ tầng mạng Blockchain; Hệ thống truy xuất nguồn gốc);

(4) Công nghệ mạng di động thế hệ sau (5G/6G) (Sản phẩm: Thiết bị, giải pháp mạng truy cập vô tuyến 5G/6G theo chuẩn ORAN; Thiết bị, giải pháp mạng lõi 5G/6G; Thiết bị, giải pháp truyền dẫn IP tốc độ cao);

(5) Công nghệ robot và tự động hóa (Sản phẩm: Robot di động tự hành; Robot công nghiệp).

(6) Công nghệ chip bán dẫn.

(7) Công nghệ năng lượng, vật liệu tiên tiến.

(8) An ninh mạng (Sản phẩm: Giải pháp tường lửa, phát hiện và ngăn chặn xâm nhập; Giải pháp đảm bảo an ninh cho hạ tầng quan trọng và cơ sở dữ liệu).

(9) Công nghệ hàng không, vũ trụ (Sản phẩm: Vệ tinh viễn thám và viễn thông tầm thấp; Trạm mặt đất và điều khiển vệ tinh; Thiết bị bay không người lái).

² Công nghiệp công nghệ số là ngành kinh tế - kỹ thuật dựa trên sự kết hợp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

2. Xác định nhu cầu thị trường của các ngành kinh tế mũi nhọn trong và ngoài nước

a) Ngành công nghiệp văn hóa

Khảo sát, phân tích, dự báo nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế đối với các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa của Thủ đô Hà Nội. Đánh giá xu hướng tiêu dùng, hưởng thụ văn hóa gắn với kinh tế sáng tạo, công nghiệp giải trí, kinh tế số và thị trường số trong nước và trên thế giới; xác định yêu cầu của thị trường về chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, bản quyền, công nghệ sản xuất, khả năng phân phối và năng lực cạnh tranh quốc tế. Làm rõ tiềm năng mở rộng thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm công nghiệp văn hóa có lợi thế của Hà Nội dựa trên các công nghệ cốt lõi; xác định quy mô, tốc độ tăng trưởng và phân khúc thị trường mục tiêu làm căn cứ định hướng đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm chủ lực và xây dựng thương hiệu công nghiệp văn hóa Thủ đô đến năm 2035.

b) Ngành du lịch

Tổ chức khảo sát, phân tích và dự báo nhu cầu thị trường du lịch trong nước và quốc tế đối với Hà Nội, trọng tâm là du lịch văn hóa. Đánh giá xu hướng tiêu dùng du lịch gắn với chuyển đổi số, kinh tế số và phát triển bền vững. Đánh giá thực trạng và nhu cầu ứng dụng công nghệ số, công nghệ xanh, sạch trong hoạt động kinh doanh du lịch; phát triển du lịch thông minh nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của du khách. Trên cơ sở đó định hướng phát triển các sản phẩm du lịch chủ lực, thúc đẩy đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường du lịch Thủ đô đến năm 2035.

c) Ngành công nghiệp công nghệ số

Tổ chức khảo sát, phân tích và dự báo xu hướng phát triển các công nghệ số mới trong nước và quốc tế, đồng thời xác định nhu cầu thị trường ứng dụng công nghệ số của các ngành kinh tế, trọng tâm là ngành công nghiệp văn hóa và du lịch. Đánh giá xu hướng tiêu dùng số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp và sự phát triển của kinh tế dữ liệu trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Xác định rõ yêu cầu của thị trường về chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn công nghệ, tính an toàn, bảo mật và khả năng cạnh tranh quốc tế. Gắn việc xác định nhu cầu thị trường với định hướng nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và phát triển các sản phẩm công nghệ số "Make in Vietnam". Trên cơ sở đó, làm căn cứ định hướng đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm công nghệ số chủ lực và mở rộng thị trường đến năm 2035.

3. Đánh giá khả năng tiếp cận công nghệ của các ngành kinh tế mũi nhọn

Tổ chức đánh giá toàn diện năng lực tiếp cận, ứng dụng và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh, cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa và du lịch trên địa bàn Thành phố. Đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số; trình độ hạ tầng số, hạ tầng công nghệ; năng lực tài chính; chất

lượng nguồn nhân lực khoa học - công nghệ và nhân lực số. Xác định những khó khăn, rào cản trong tiếp cận công nghệ mới, công nghệ cốt lõi; khả năng tiếp nhận, chuyển giao, nội địa hóa và đổi mới sáng tạo. Trên cơ sở kết quả đánh giá, làm căn cứ đề xuất lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp, dự án ưu tiên và cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp đến năm 2035.

4. Lộ trình đổi mới công nghệ của các ngành kinh tế mũi nhọn

Khung lộ trình đổi mới công nghệ của các ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố gồm 02 giai đoạn:

a) Giai đoạn 1 (2026-2030): Giai đoạn đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi nâng cao năng lực cạnh tranh

- **Phát triển ngành công nghiệp văn hóa:** Tăng cường mua, chuyển giao và tích hợp các công nghệ cốt lõi, trước mắt tập trung vào các công nghệ như: Trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/thực tế tăng cường, Blockchain vào sản xuất sản phẩm công nghiệp văn hóa. Đẩy mạnh số hóa di sản, tư liệu văn hóa - nghệ thuật, hình thành cơ sở dữ liệu, bản đồ số các ngành công nghiệp văn hóa kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về công nghiệp văn hóa phục vụ hoạt động sáng tạo và lan tỏa giá trị văn hóa Hà Nội. Ứng dụng công nghệ, thiết bị hiện đại để nâng cao năng lực sản xuất, phát triển công nghiệp giải trí và công nghiệp phụ trợ, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Phát triển nền công nghiệp văn hóa số, công nghiệp giải trí số gắn với mục tiêu chuyển đổi số quốc gia. Hỗ trợ hình thành doanh nghiệp công nghiệp văn hóa số, thúc đẩy đầu tư hạ tầng số, nghiên cứu và phát triển (R&D) và xây dựng sản giao dịch sản phẩm công nghiệp văn hóa.

- **Phát triển ngành du lịch:** Đẩy nhanh chuyển đổi số trong ngành du lịch gắn với phát triển du lịch thông minh, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động, tài nguyên và môi trường du lịch. Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số để kết nối, hỗ trợ và nâng cao trải nghiệm cho du khách; mở rộng cung cấp dịch vụ kết hợp giữa kênh thực và kênh số. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, công nghệ xanh, sạch trong kinh doanh du lịch theo hướng bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán điện tử trong dịch vụ du lịch, giảm dần thanh toán bằng tiền mặt. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành du lịch, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- **Phát triển ngành công nghiệp công nghệ số:** Tập trung làm chủ các công nghệ số nền tảng như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, Internet vạn vật và an ninh mạng. Chuyển mạnh từ mô hình gia công phần mềm sang thiết kế, phát triển sản phẩm công nghệ số “Make in Vietnam”, hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số đổi mới sáng tạo. Từng bước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu trong một số phân khúc có lợi thế như thiết kế phần mềm, nền tảng số, dịch vụ số và thiết kế chip bán dẫn. Phát triển một số khu công nghệ số tập trung mới, nơi tập trung các hoạt động nghiên cứu và phát triển, hỗ trợ, đào tạo, thúc đẩy đổi mới

sáng tạo, ươm tạo công nghệ số và doanh nghiệp công nghệ số, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; hình thành trung tâm dữ liệu lớn, trung tâm đổi mới sáng tạo công nghệ số quy mô quốc tế, quốc gia và vùng.

b) Giai đoạn 2 (2030-2035): Giai đoạn làm chủ công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

- **Phát triển ngành công nghiệp văn hóa:** Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi giá trị công nghiệp văn hóa, từng bước làm chủ các công nghệ cốt lõi phục vụ sáng tạo, sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng, kết nối đồng bộ cơ sở dữ liệu công nghiệp văn hóa với cơ sở dữ liệu quốc gia; đẩy mạnh số hóa di sản, tư liệu văn hóa và khai thác hiệu quả tài nguyên số. Phát triển nền công nghiệp văn hóa số, công nghiệp giải trí số; hình thành các nền tảng số, hệ sinh thái số và sàn giao dịch sản phẩm công nghiệp văn hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp văn hóa số đầu tư hạ tầng, nghiên cứu và phát triển (R&D), ứng dụng công nghệ mới và tài sản số. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút đầu tư, phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao, nâng cao năng lực cạnh tranh của công nghiệp văn hóa Thủ đô trong khu vực và quốc tế.

- **Phát triển ngành du lịch:** Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, khai thác và phát triển du lịch theo hướng thông minh, hiện đại, bền vững. Hoàn thiện hệ thống dữ liệu du lịch số, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, ứng dụng các công nghệ cốt lõi trong quản lý điểm đến, khách du lịch và bảo vệ môi trường. Phát triển các nền tảng số, dịch vụ du lịch đa kênh, thanh toán không dùng tiền mặt và trải nghiệm du lịch số cho du khách. Thúc đẩy du lịch xanh, du lịch thông minh gắn với giám sát môi trường, tiết kiệm tài nguyên và bảo tồn di sản. Hỗ trợ doanh nghiệp và nguồn nhân lực du lịch ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Thủ đô trong khu vực và quốc tế.

- **Phát triển ngành công nghiệp công nghệ số:** Đẩy mạnh làm chủ các công nghệ số chiến lược, công nghệ cốt lõi, trong đó tập trung các công nghệ như: trí tuệ nhân tạo thế hệ mới, công nghiệp dữ liệu, công nghệ bán dẫn, công nghệ mạng thế hệ mới,... Phát triển mạnh các tập đoàn công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế. Tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu trong các lĩnh vực phần mềm, dịch vụ số, thiết kế chip bán dẫn, nền tảng số và công nghiệp nội dung số. Phát triển thị trường công nghệ số, thị trường dữ liệu và kinh tế dữ liệu; bảo đảm vững chắc chủ quyền số, an toàn - an ninh mạng quốc gia.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ngân sách nhà nước của Thành phố thực hiện theo quy định phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch “Đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn thành phố Hà Nội đến năm 2035”; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, các UBND xã, phường trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học phân tích xu hướng công nghệ trong nước và quốc tế, tham gia góp ý, hoàn thiện nội dung lộ trình đổi mới công nghệ theo từng giai đoạn; tổng hợp, đề xuất danh mục công nghệ cốt lõi, công nghệ ưu tiên, công nghệ chiến lược phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố.

- Trên cơ sở Khung lộ trình đổi mới công nghệ của các ngành kinh tế mũi nhọn, kết quả phân tích, đánh giá nhu cầu, khả năng tiếp cận công nghệ, xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định cụ thể các chỉ tiêu phát triển, nhóm nhiệm vụ, giải pháp, dự án ưu tiên và cơ chế chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ đối với ngành công nghiệp công nghệ số theo từng giai đoạn, từng năm hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố hoặc của ngành.

- Chủ động cung cấp thông tin gửi Sở Văn hóa và Thể thao để tuyên truyền nội dung Kế hoạch và các cơ chế, chính sách liên quan đến đổi mới công nghệ.

- Là đầu mối tổng hợp tiến độ triển khai, định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo UBND Thành phố; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì tổ chức các hội thảo khoa học phân tích, đánh giá nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế của ngành công nghiệp văn hóa; đánh giá khả năng tiếp cận công nghệ của ngành công nghiệp văn hóa làm cơ sở xác định các nội dung cụ thể đổi mới công nghệ, thúc đẩy phát triển ngành.

- Trên cơ sở Khung lộ trình đổi mới công nghệ của các ngành kinh tế mũi nhọn, kết quả phân tích, đánh giá nhu cầu, khả năng tiếp cận công nghệ, xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định cụ thể các chỉ tiêu phát triển, nhóm nhiệm vụ, giải pháp, dự án ưu tiên và cơ chế chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ đối với ngành công nghiệp văn hóa theo từng giai đoạn, từng năm hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố hoặc của ngành.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin, hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương và địa phương phối hợp; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền nội dung Kế hoạch và các cơ chế, chính sách liên quan đến đổi mới công nghệ.

- Tập hợp, vận động các doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý tham gia khảo sát, đóng góp ý kiến, tích cực triển khai các nội dung của kế hoạch.

- Định kỳ 6 tháng báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp chung.

3. Sở Du lịch

- Chủ trì tổ chức các hội thảo khoa học phân tích, đánh giá nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế của ngành du lịch; đánh giá khả năng tiếp cận công nghệ của ngành du lịch làm cơ sở xác định các nội dung cụ thể đổi mới công nghệ, thúc đẩy phát triển ngành.

- Trên cơ sở Khung lộ trình đổi mới công nghệ của các ngành kinh tế mũi nhọn, kết quả phân tích, đánh giá nhu cầu, khả năng tiếp cận công nghệ, xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định cụ thể các chỉ tiêu phát triển, nhóm nhiệm vụ, giải pháp, dự án ưu tiên và cơ chế chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ đối với ngành du lịch theo từng giai đoạn, từng năm hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố hoặc của ngành.

- Chủ động tham mưu, đề xuất tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo chuyên đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch nhằm cập nhật xu hướng, học hỏi kinh nghiệm, tiếp cận các mô hình ứng dụng công nghệ tiên tiến trong nước và quốc tế; qua đó tạo cơ sở tham mưu chính xác, kịp thời, bảo đảm việc triển khai theo Khung lộ trình đổi mới công nghệ của ngành đạt hiệu quả cao và đúng tiến độ.

- Tập hợp, vận động các doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý tham gia khảo sát, đóng góp ý kiến, tích cực triển khai các nội dung của kế hoạch.

- Định kỳ 6 tháng báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp chung.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành thuộc Thành phố, Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí từ ngân sách Thành phố để thực hiện Kế hoạch theo các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách. Đồng thời, hướng dẫn các đơn vị trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Công an thành phố Hà Nội

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ trì bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và phối hợp chặt chẽ với Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch này.

6. Các sở, ban, ngành liên quan và các UBND xã, phường

Phối hợp chặt chẽ với Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch này theo quy định về chức năng, nhiệm vụ.

7. Các trường Đại học; Viện nghiên cứu; Hội, Hiệp hội trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, du lịch và các lĩnh vực khác liên quan đến phát triển công nghệ cốt lõi trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Xây dựng các chương trình, tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố Hà Nội. Nghiên cứu, đề xuất và tổ chức triển khai mô hình liên kết giữa Nhà nước, Nhà trường, Doanh nghiệp.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các mô hình ứng dụng công nghệ cốt lõi trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa và du lịch; đánh giá, dự báo xu hướng công nghệ, xu hướng thị trường trong nước và quốc tế theo lộ trình đổi mới công nghệ; đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ, làm chủ và nội địa hóa công nghệ mới.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp hội viên trên địa bàn thành phố Hà Nội chủ động nghiên cứu, phát triển công nghệ cốt lõi; đổi mới công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa và du lịch; tăng cường trao đổi, hợp tác quốc tế, kịp thời nắm bắt và làm chủ công nghệ mới.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành Thành phố, các cơ quan trực thuộc Thành phố chủ động báo cáo và đề xuất giải quyết gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch “Đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn thành phố Hà Nội đến năm 2035”. UBND thành phố Hà Nội yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. /v

Nơi nhận:

- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Các trường Đại học, Viện nghiên cứu, Hội, Hiệp hội trên địa bàn Thành phố;
- UBND xã, phường;
- Các cơ quan báo chí Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP: B.V.Thắng,
Các phòng: ĐMPT, TH, KT;
- Lưu: VT, ĐMPT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Việt Dũng